

Số: **3027/QĐ** - UBND

Ba Đình, ngày **30** tháng **12** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn quận Ba Đình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ Khoản 7, Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ (Tờ trình số 457/TTr-NV ngày 28/12/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

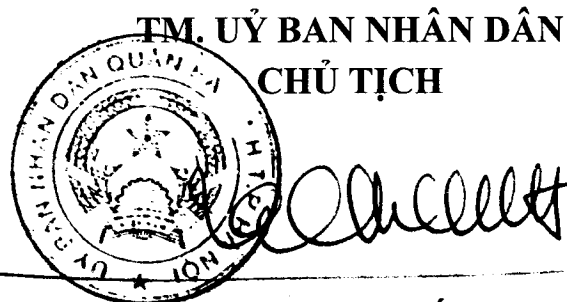
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị trực thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường; các đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp;
- Ban TĐKT Thành phố;
- TTQU, TT HĐND quận;
- Chủ tịch UBND quận;
- Các PCT UBND quận;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tạ Nam Chiến

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Ba Đình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3027~~ 3027/2020/QĐ-UBND
ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; tôn vinh danh hiệu và các giải thưởng, tổ chức trao thưởng; thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân về thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Ba Đình.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài quận Ba Đình có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của quận Ba Đình.

2. Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân quận quyết định thành lập.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị thành viên là đơn vị trong một Cụm thi đua hoặc cùng tham gia thực hiện một chuyên đề thi đua.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (*không hưởng phụ cấp chức vụ*) thuộc các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận, các phường, các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập và các đơn vị thuộc quận (*sau đây gọi tắt là lao động trực tiếp*).

3. Lãnh đạo quản lý là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận; các phường, các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập, đơn vị thuộc quận giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng, ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và phó trưởng các đoàn thể quận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Phó Hiệu trưởng các trường công lập, các đơn vị thuộc quận và tương đương trở lên (*sau đây gọi tắt là lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý*).

4. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

5. Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 47/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội (*gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng*); Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ*); Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ*); Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ Khoản 7, Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Thông tư số 05/2020/TT-BNV của Bộ Nội vụ*); Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội (*gọi tắt là Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố*).

6. Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận; các phường và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non công lập (*gọi chung là các đơn vị thuộc quận*).

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Thực hiện theo Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc sau: Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên hoặc theo đợt, chuyên đề phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể; có tổ chức phát động thi đua, đăng ký tham gia thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Điều 6, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 3, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ Nội vụ; Điều 4, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và theo các nguyên tắc sau:

a) Không khen trùng (*không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị một cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhiều lần; với một thành tích, một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng*). Chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác;

b) Khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen về thành tích công tác năm đối với lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Quận uỷ quản lý phải căn cứ vào thành tích của tập thể và theo tỷ lệ (đối với đơn vị được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố hoặc được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”: Đề nghị khen thưởng không quá 30% tổng số lãnh đạo thuộc đơn vị; Đơn vị được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Thành phố (do UBND quận trình): Đề nghị khen thưởng không quá 50% tổng số lãnh đạo thuộc đơn vị; Đơn vị được tặng Cờ thi đua của Chính phủ: Đề nghị khen thưởng 100% lãnh đạo thuộc đơn vị).

c) Chuyên đề thi đua do cấp, đơn vị nào phát động thì cấp, đơn vị đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với Quận thì đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân quận xem xét khen thưởng. Nếu phạm vi ảnh hưởng lớn toàn Thành phố, trình Ủy ban nhân dân quận xem xét và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng. Không khen thưởng các chuyên đề công tác không đăng ký với Ủy ban nhân dân quận (*qua Phòng Nội vụ*); không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ, tổng kết của đơn vị chủ trì, phát động; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu thời gian thực hiện.

Trước khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải phối hợp với Phòng Nội vụ để hướng dẫn về tiêu chuẩn, số lượng làm căn cứ xét chọn khen thưởng.

d) Trong một năm không khen thưởng cấp Quận quá 02 lần đối với tập thể và cá nhân tham gia nhiều chuyên đề thi đua do các đơn vị thuộc Quận phát động (*trừ các trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc*). Khi đề nghị khen thưởng cấp quận đối với cá nhân có thành tích trong thực hiện chuyên đề của các đơn vị thuộc quận phải đảm bảo ít nhất 75% là người lao động trực tiếp;

đ) Chưa xét khen thưởng đối với tập thể đang thanh tra, kiểm tra và chưa xét khen thưởng đối với thủ trưởng trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị, phường mình sai phạm, đang trong quá trình xem xét kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ;

e) Đối với cá nhân mà Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là căn cứ vào kết quả đánh giá cán

bộ, công chức, viên chức theo Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hiện hành hoặc do cấp có thẩm quyền nhận xét, xác nhận. Đối với cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức thì thủ trưởng đơn vị thống nhất xem xét, đề nghị khen thưởng.

Đối với tập thể được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” trở lên hoặc được ngành dọc cấp trên, người có thẩm quyền phụ trách đơn vị đó xác nhận.

f) Không xem xét, thẩm định đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*).

g) Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích công tác năm để làm căn cứ xét đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, khen đột xuất, các trường hợp khen khác được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

Đối với Bằng khen của Ban Thường vụ Thành uỷ về khen thưởng thành tích công tác năm tặng cho các tập thể, cá nhân làm công tác Đảng được làm căn cứ đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm.

Đối với Giấy khen của Ban Thường vụ Quận uỷ về khen thưởng thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm tặng cho các tập thể, cá nhân làm công tác Đảng được làm căn cứ đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm.

h) Đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” cho các tập thể trực thuộc; Căn cứ tình hình thực tế hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận ban hành văn bản hướng dẫn xét tặng, số lượng đảm bảo các quy định hiện hành;

i) Khi xem xét khen thưởng cá nhân, nếu tính tỷ lệ % không được một cá nhân thì được tính là một cá nhân để xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng và số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn là 01;

k) Đối với tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền; phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo môi trường (*nếu có*).

l) Đối với đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán bắt buộc theo Luật Kiểm toán độc lập, khi trình khen thưởng cấp Nhà nước phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian xét khen thưởng.

m) Khi xét khen thưởng thành tích công tác năm đối với tập thể, trên cơ sở kết quả đạt được của tập thể, hạ một mức khen nếu đơn vị có điểm sâu của cấp ủy trong năm xét khen.

n) Trong thời gian xét khen thưởng, nếu đơn vị để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội không tốt đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh là đúng thì hạ một mức khen. Việc hạ mức khen do để xảy ra vụ việc đó chỉ áp dụng một lần. Các

vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị vào thời gian tiếp theo.

0) Các trường hợp không xem xét khen thưởng khác thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Điều 5. Đăng ký thi đua

1. Các đơn vị thuộc quận đăng ký các danh hiệu thi đua đối với các tập thể (*Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến...*), cá nhân (*danh hiệu Chiến sĩ thi đua Toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Thành phố; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến,...*) gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (*qua Phòng Nội vụ*) trước ngày 15/01 hàng năm. Đối với ngành Giáo dục - Đào tạo gửi trước ngày 30/9 hàng năm (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chung, gửi Phòng Nội vụ trước 15/10 hàng năm*)

2. Đăng ký Cờ thi đua: Phải kèm theo đăng ký mô hình và nêu rõ tên mô hình, thời gian thực hiện; nội dung, giải pháp thực hiện, hiệu quả mang lại của mô hình.

3. Đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua Thành phố”, “Chiến sĩ thi đua Toàn quốc”: Phải kèm theo đăng ký sáng kiến, giải pháp, đề tài, đề án.

4. Đối với các chuyên đề thi đua: Hàng năm, các đơn vị thuộc quận đăng ký tên chuyên đề thi đua, thời gian thực hiện, thời gian sơ kết, tổng kết; gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (*qua Phòng Nội vụ*) trước ngày 15/01 hàng năm. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30/10 hàng năm.

Chương II

TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN XÉT TẶNG VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP TRÊN TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HIỆP Ý KHEN THƯỞNG

Điều 6. Khen thưởng cấp Nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, đề nghị cấp trên khen thưởng:

1. Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (*các hạng*); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua Toàn quốc: Đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cờ thi đua của Chính phủ: Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25, Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 11, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 5, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

3. Khen thưởng thành tích công hiến: Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 36, 37, 38, 42, 43, 44, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 16, 17, 18, 22, 23, 24, 41, 42, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và theo các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

a) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 62, Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

b) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 63, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.

c) Danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 64, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”.

d) Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 65, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

đ) Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”: Thực hiện theo Điều 59, Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT/BNV-BQP-BLĐTB&XH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: Thực hiện theo Điều 66, 67, 68 Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Điều 5, Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật; Điều 8, 9, 10 Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 7. Khen thưởng cấp Thành phố:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, đề nghị cấp trên khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố”: Tặng cho tập thể xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua của Cụm thi đua do UBND quận thành lập và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 12, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 1, Điều 6, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27, Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”: Được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 22, Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 39, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 4, khoản 5, Điều 6, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua đặc thù theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện theo các Quy chế, Quy định ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội:

a) Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”;

b) Danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội”: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội;

c) Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”;

d) Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

e) “Bằng sáng kiến Thủ đô”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội Quy định công nhận sáng kiến cơ sở và xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”;

g) Danh hiệu “Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

h) Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy chế xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước;

i) Khen thưởng Doanh nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 8. Khen thưởng cấp Quận

Ủy ban nhân dân quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28, Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23, Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, như sau:

- Là cá nhân đạt danh danh hiệu “Lao động tiên tiến”
- Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến Quận công nhận.

b) Tỷ lệ Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 15% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong đơn vị. Nếu trình 15% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa 01 cá nhân.

c) Việc thành lập Hội đồng Khoa học, sáng kiến để xét sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do UBND quận quyết định thành lập.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 10, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, như sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh

a) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận thực hiện theo quy định sau:

- Đơn vị được tặng Cờ thi đua của Chính phủ: Đề xuất 80% cá nhân thuộc đơn vị đủ tiêu chuẩn;

- Đơn vị được đề nghị Cờ Thi đua xuất sắc của Thành phố (do quận trình): Được đề xuất 75% số cá nhân thuộc đơn vị đủ tiêu chuẩn;

- Đơn vị được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được đề xuất 70% số cá nhân thuộc đơn vị đủ tiêu chuẩn;

- Đơn vị được đề nghị danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Được đề xuất 55% số cá nhân thuộc đơn vị đủ tiêu chuẩn;

- Đơn vị không được xét khen thưởng được đề xuất 20% số cá nhân (*không có lãnh đạo đơn vị*) thuộc đơn vị đủ tiêu chuẩn.

b) Đối với các cá nhân thuộc đơn vị hiệp quản, Ủy ban nhân dân quận không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Việc xét tặng do ngành dọc cấp trên thực hiện.

c) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

đ) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

e) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*);

g) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ được điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan tổ chức, đơn vị, tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận;

h) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

- Đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND phường: Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do UBND, Hội đồng Thi đua, khen thưởng phường quy định.

4. Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”:

a) Được xét tặng thưởng xuyên và tôn vinh hằng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn theo Điều 4, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

b) Các đơn vị thuộc quận chủ động rà soát, lựa chọn, phát hiện, biểu dương, tặng thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cho cá nhân thuộc phạm vi quản lý của ngành, phường, đơn vị theo thẩm quyền. Lựa chọn cá nhân có việc làm tốt, hành động đẹp mức độ ảnh hưởng và sức lan tỏa toàn quận, thành phố và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trình Ủy ban nhân dân quận xét tặng, trình UBND Thành phố xét tặng.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại các Điều 74, 75, 76, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và theo các đối tượng, tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về khen thưởng tổng kết năm tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị, Cụm Thi đua, được các Cụm Thi đua quận bình xét, suy tôn, được Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận xét duyệt.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với tập thể: Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện thi đua theo đợt, chuyên đề như tham gia tích cực, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo tốt kế hoạch đã đề ra trong quá trình thực hiện, thành tích đó đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị và địa phương.

- Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong quá trình thực hiện đợt, chuyên đề, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của đơn vị và địa phương.

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng cho các tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực trên địa bàn quận.

d) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận để tặng cho gia đình hoặc công dân gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 30 lần mức lương cơ sở trên lên *(có thể tính đóng góp cộng dồn trong 02 năm)*.

đ) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng cho công nhân, người lao động; Chiến sỹ trong các lực lượng vũ trang có nhiều tích, phạm vi ảnh

hưởng trong cấp phường, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập nhiều thành tích trong lao động, sản xuất học tập, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu;

- Công nhân, người lao động có 01 sáng kiến trở lên mang lại lợi ích và đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

e) Khen đối ngoại: Các cá nhân, tổ chức ngoài quận; cá nhân, tổ chức người nước ngoài; người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của quận.

6. Khen thưởng thành tích đột xuất:

a) Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Điểm b, Khoản 5, Điều 6, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

- Đạt giải thưởng, huy chương trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp Quốc gia khu vực hoặc thế giới; đạt giải Nhất hoặc huy chương vàng trong cuộc thi, giải đấu cấp Thành phố với kết quả thành tích thi cao hơn năm trước.

- Mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, khám phá, truy tố xét xử các vụ án nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ,...

- Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, trực tiếp tham gia cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do quận giao.

b) Các hình thức khen thưởng đột xuất:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương.

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quận xét, trình Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong quận.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong quận.

- Đối với các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng toàn Thành phố, các đơn vị xem xét, trình Ủy ban nhân dân quận xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng khen.

7. Khen thưởng các doanh nghiệp

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận được xét tặng thường xuyên hằng năm cho doanh nghiệp, cá nhân trong doanh nghiệp trên địa bàn quận đạt các tiêu chuẩn quy định tại các Điều 74, 75, 76, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, các văn bản hướng dẫn hằng năm của quận và theo các tiêu chuẩn sau:

- Doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu, chấm điểm đạt từ 70 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp (*Phụ lục số 01 tại Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội*).

- Cá nhân đạt các tiêu chuẩn: Doanh nghiệp mà cá nhân đang quản trị, điều hành được khen thưởng theo quy định; có thời gian tham gia quản trị, điều hành doanh nghiệp liên tục từ 02 năm trở lên; năng động, đổi mới, sáng tạo trong điều hành doanh nghiệp; có uy tín và ảnh hưởng tích cực trong doanh nghiệp, là nòng cốt đoàn kết trong tập thể lãnh đạo doanh nghiệp; bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn quận

a) Nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện công trình được thực hiện theo quy định tại các Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

b) Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn đối với công trình có ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, an ninh - quốc phòng và phạm vi ảnh hưởng trong ngành, địa phương, đơn vị.

c) Chủ đầu tư công trình được Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức thực hiện công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen.

đ) Căn cứ Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND quận tổ chức Lễ gắn biển công trình kết hợp với tổng kết chuyên đề thi đua và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích. Biển công trình do chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu và thống nhất với Phòng Nội vụ về các nội dung liên quan.

e) Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để tham mưu, đề xuất UBND quận công nhận công trình và khen thưởng.

9. Mức tiền thưởng cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành

Điều 9. Hiệp y khen thưởng

1. Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua, khen thưởng Thành phố hoặc của các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố (*trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng*).

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo xét, hiệp y danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận khi có văn bản đề nghị của Phòng Nội vụ và đơn vị quản lý cấp trên có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp phường: Có ý kiến hiệp y về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn khi có đề nghị của Phòng Nội vụ.

4. Khi có văn bản xin ý kiến của Phòng Nội vụ, trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (*tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản*) đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Đến thời hạn, nếu đơn vị không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý, Phòng Nội vụ tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình xét khen thưởng; Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Ban Thường vụ Quận ủy.

Thực hiện theo Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Quận ủy.

Điều 11. Quy trình xét khen thưởng

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

a) Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (*các hạng*); Anh hùng Lao động; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua Toàn quốc:

- Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình khen của các đơn vị, tổng hợp, thẩm định thực hiện các quy trình theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận xét duyệt.

- Căn cứ kết quả bình xét của thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận, Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, tham mưu thực hiện các quy trình theo phân cấp và trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

b) Khen thưởng thành tích công hiến:

- Hằng năm, Ban Tổ chức Quận uỷ, Phòng Nội vụ, UBND các phường rà soát các trường hợp đủ tiêu chuẩn trước khi nghỉ chế độ 06 tháng, đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) hướng dẫn cá nhân hoặc người nhà cá nhân (nếu cán bộ đề nghị khen thưởng đã từ trần) làm báo cáo (có xác nhận của Ban Tổ chức Thành uỷ), trình Ủy ban nhân dân quận (qua Phòng Nội vụ).

- Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, thực hiện các quy trình theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, trình cấp trên khen thưởng.

c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

- Cơ quan Thường trực Hội đồng xét tặng chuyên ngành cấp quận (Phòng chuyên môn) tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu, giải thưởng (bao gồm các thành viên theo quy định).

- Hội đồng xét tặng từng chuyên ngành cấp quận thực hiện các quy trình, thủ tục theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, trình cấp trên khen thưởng.

d) Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”: Phòng Lao động và Thương binh Xã hội chủ trì, phối hợp Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, trình cấp trên khen thưởng.

1. Khen thưởng cấp Thành phố

Được thực hiện đối với những trường hợp đề xuất khen thưởng cấp Thành phố quy định tại Điều 7, Quy định này.

a) Khen thưởng tổng kết năm (*Cờ thi đua; Bằng khen; danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”*) cho các tập thể thuộc các đơn vị trong Cụm thi đua quận:

- Cụm trưởng các Cụm Thi đua tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị thành viên thuộc Cụm Thi đua, tổng hợp; tổ chức họp bình xét, suy tôn đối với các tập thể thuộc Cụm Thi đua. Căn cứ kết quả họp Cụm Thi đua, Cụm trưởng tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (*qua Phòng Nội vụ*).

- Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình của đơn vị Cụm trưởng các Cụm thi đua quận, xin ý kiến các ngành, đơn vị liên quan, tổng hợp và thẩm định thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận xét duyệt.

- Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận, Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn tham mưu Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định khen thưởng (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố*).

b) Khen thưởng tổng kết năm cho cá nhân, khen thưởng chuyên đề, khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đặc thù của Thành phố (*theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Thành phố*).

- Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ thẩm định thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận) xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt, Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”:

- Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, xin ý kiến (bằng văn bản) Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận.

- Căn cứ ý kiến Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận, Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khen thưởng.

3. Khen thưởng cấp Quận

a) Khen thưởng tổng kết năm (*danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, Giấy khen, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”*) cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn quận (*Theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận hằng năm*).

- Cụm trưởng các Cụm Thi đua tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị thành viên thuộc Cụm, tổng hợp; tổ chức họp bình xét, suy tôn đối với các tập thể thuộc Cụm. Căn cứ kết quả họp, Cụm trưởng tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (*qua Phòng Nội vụ*).

- Căn cứ kết quả xét duyệt của Cụm thi đua, các đơn vị lập hồ sơ trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng quận xét khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” cho cá nhân thuộc đơn vị theo tỷ lệ quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 8, Quy định này.

- Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị, đơn vị Cụm trưởng các Cụm thi đua quận, xin ý kiến các ngành, đơn vị liên quan, tổng hợp và thẩm định thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận xét duyệt.

- Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận, Phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định khen thưởng.

b) Khen thưởng chuyên đề:

- Đối với các chuyên đề thi đua do Quận phát động: Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận) xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt, Phòng Nội vụ tổng hợp các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định, khen thưởng.

- Đối với các chuyên đề thi đua cấp quận do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trực tiếp phụ trách (*Kể cả các nội dung khen thưởng đối với các Ban chỉ đạo, Hội đồng của quận*):

Cơ quan Thường trực các chuyên đề thi đua của quận (*hoặc Cơ quan Thường trực các Ban chỉ đạo, Hội đồng của quận*): Tham mưu UBND quận xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện chuyên đề thi đua; Đăng ký với Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận ngay từ đầu năm hoặc từ khi xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề thi đua; Kế hoạch phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, tiêu chí thi đua khen thưởng và thời gian thực hiện (*qua Phòng Nội vụ*); Tổ chức phát động thực hiện chuyên đề thi đua; Xây dựng kế hoạch sơ, tổng kết; Hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định thành tích, họp xét khen thưởng, trình Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách chuyên đề thi đua cho ý kiến; Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (*qua Phòng Nội vụ*).

Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (*hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận*) xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt, Phòng Nội vụ tổng hợp các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định, khen thưởng.

c) Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”

Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương thẩm định thành tích, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cấp quận và lựa chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc có sức lan tỏa trong Thành phố, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” theo quy định.

d) Khen thưởng thành tích đột xuất

Căn cứ đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định thành tích, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận xét duyệt. Căn cứ kết quả xét duyệt của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Phòng Nội vụ tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định khen thưởng.

4. Quy trình khen thưởng khác

Đối với việc khen thưởng phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị đột xuất, kịp thời động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, có thành tích công trạng rõ ràng, các đơn vị chưa kịp hoàn thiện Hồ sơ (*Tờ trình, Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân theo quy định*): Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xác minh và thẩm định thành tích theo công trạng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định khen thưởng kịp thời.

Điều 12. Quy định chung về hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

và theo các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, gồm có:

a) Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang thành tích tập thể, cá nhân của đơn vị trình khen.

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*có xác nhận của cấp trình khen*).

c) Biên bản của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

d) Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” các cấp: Ngoài báo cáo thành tích gửi kèm theo Quyết định hoặc Giấy chứng nhận công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt”: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

3. Hồ sơ đề nghị gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn và khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện công trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 tháng 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

4. Đối với đơn vị, tổ chức trực thuộc quận và cá nhân là cấp trưởng đơn vị khi trình khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, phải lấy ý kiến của sở, ngành Thành phố có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực: Nộp thêm 01 bộ hồ sơ theo quy định.

5. Khi đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng bằng văn bản, đồng thời gửi kèm file điện tử của Tờ trình kèm theo danh sách trích ngang thành tích, báo cáo thành tích, biên bản xét duyệt đề nghị khen thưởng về Phòng Nội vụ (trừ văn bản có nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước)

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quận; Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc quận chịu trách nhiệm về thủ tục hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan, cụ thể:

a) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đề nghị các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng do người đứng đầu đơn vị đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp quận, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích

của tập thể, cá nhân do người đứng đầu đơn vị đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

6. Khen theo thủ tục đơn giản: Các đơn vị hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 85, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 55, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ gửi Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận.

Điều 13. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Ủy ban nhân dân quận nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng (qua Phòng Nội vụ), thời gian như sau:

1. Khen thưởng cấp Nhà nước:

a) Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ đối với các phường gửi chậm nhất ngày 10 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương (các hạng), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các tập thể kỷ niệm năm tròn ngày thành lập, ngày truyền thống của ngành và các cá nhân chuẩn bị nghỉ chế độ (đợt 1): Hồ sơ gửi chậm nhất ngày 05 tháng 01 hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương (các hạng), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị, trừ ngành Giáo dục và Đào tạo (đợt 2): Hồ sơ gửi chậm nhất ngày 01 tháng 3 hằng năm.

d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương (các hạng), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đối với các tập thể, cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo (đợt 3): Hồ sơ gửi chậm nhất ngày 05 tháng 6 hằng năm.

đ) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi chậm nhất ngày 30 tháng 6 hằng năm.

e) Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp thi đua, khen thưởng” gửi chậm nhất ngày 01 tháng 3 hằng năm.

2. Khen thưởng cấp Thành phố và cấp quận:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm của các đơn vị, các Cụm thi đua thuộc quận thực hiện theo hướng dẫn cụ thể hằng năm.

Cụm trưởng các Cụm Thi đua thuộc quận, các đơn vị thuộc quận gửi Hồ sơ chậm nhất ngày 20 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp quận thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng Khoa học sáng kiến quận và Phòng Kinh tế (Cơ quan Thường trực Hội đồng Khoa học sáng kiến quận)

c) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp Thành phố (gửi qua Phòng Kinh tế): Đợt 1 chậm nhất ngày 01 tháng 12 hằng năm, Phòng Kinh tế tham mưu UBND quận xét, trình Hội đồng Khoa học sáng kiến Thành phố chậm nhất ngày 30 tháng 12 hằng năm; Đợt 2 chậm nhất ngày 30 tháng 6 hằng năm, Phòng Kinh tế tham mưu UBND quận xét, trình Hội đồng Khoa học sáng kiến Thành phố chậm nhất ngày 01 tháng 7 hằng năm.

d) Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”: Gửi Phòng Kinh tế trước ngày 30 tháng 11 hằng năm; Phòng Kinh tế tham mưu UBND quận xét, trình Hội đồng Khoa học sáng kiến Thành phố chậm nhất 31 tháng 12 hằng năm.

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”: Gửi chậm nhất 28/02 hằng năm.

e) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm khối doanh nghiệp trên địa bàn quận gửi chậm nhất ngày 15 tháng 3 hằng năm.

f) Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết nhiệm vụ năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo quận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên, Cụm trưởng các Cụm Thi đua thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo, các trường học thuộc quận gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng trước ngày 31 tháng 5 hằng năm (Các Cụm thi đua, đơn vị thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo gửi thêm 01 bộ về Phòng Giáo dục và Đào tạo). Riêng đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Thành phố trình 01 đợt theo tiến độ chung của quận.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận: Kiểm tra, rà soát, thẩm định thành tích của các tập thể, cá nhân thuộc các trường học công lập đề nghị xét khen thưởng, gửi Văn bản về Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp trước ngày 10 tháng 6 hằng năm;

g) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”: Gửi về Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (qua Phòng Nội vụ) chậm nhất ngày 30 tháng 5 hằng năm.

h) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô”: Gửi thường xuyên về Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận (qua Phòng Nội vụ).

Điều 14. Tuyển trình khen thưởng

Thực hiện theo Điều 53, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 46, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ và Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố theo các nội dung sau:

1. Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức và quỹ lương thì cấp đó xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

a) Tập thể, cá nhân làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể cấp quận, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân làm công tác đảng, đoàn thể cấp phường, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

c) Liên đoàn Lao động quận khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các tổ chức thuộc hệ thống Công đoàn do Liên đoàn Lao động quận thành lập; Liên đoàn Lao động Thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng Liên đoàn Lao động quận.

2. Đối với tuyển trình Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Đối với Hội đồng nhân dân quận: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách tại quận do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

b) Đối với Hội đồng nhân dân cấp phường: Do Ủy ban nhân dân cấp phường khen thưởng hoặc tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét, khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp kiêm nhiệm: Do đơn vị quản lý xét, trình khen thưởng.

3. Đối với các Hội:

a) Đối với Hội tham gia Cúp thi đua thuộc quận: Xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

b) Các hội có phạm vi hoạt động trong quận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét khen thưởng, hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo: Do cơ quan Giáo hội tôn giáo quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

5. Xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng dân quân tự vệ thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng.

6. Xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc lực lượng công an phường, bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

Chương IV TỔ CHỨC TRAO THƯỞNG

Điều 15. Tổ chức trao thưởng

Việc tổ chức đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, Thành phố, Quận được thực hiện theo Quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ và theo Điều 17, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương V

THÀNH LẬP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN; TỔ CHỨC, BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 16. Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động;

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận về công tác thi đua, khen thưởng của quận; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu của Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận được thực hiện theo quy định tại Điều 21, Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố. Phòng Nội vụ là Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Hội đồng Thi đua, khen thưởng phường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng phường là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân phường về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường.

c) Các thành viên Hội đồng: Có 07 đến 09 thành viên là cấp trưởng các đoàn thể và ngành có liên quan, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định; Công chức Văn phòng - Thống kê là Ủy viên Thường trực Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của phường.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của phường.

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 18. Tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc quận

1. Phòng Nội vụ bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác thi đua, khen thưởng quận.

2. Ủy ban nhân dân các phường bố trí cán bộ Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các đơn vị thuộc quận bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VI QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 94 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 64, 65, 66, 67, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành của Thành phố.

Chương VII QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 20. Các quyền lợi

Cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua Thành phố”, “Người tốt, việc tốt” cấp Thành phố, danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, ngoài việc được khen thưởng theo quy định của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của Bộ Nội vụ và của Thành phố.

Điều 21. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 76, 77, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 78, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Sau khi có quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về Phòng Nội vụ; số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ thi đua khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Điều 98, Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tước các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, Quận gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Thủ trưởng phòng, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp gửi Ủy ban nhân dân quận (*qua Phòng Nội vụ*).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố, cấp quận gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn; Thủ trưởng phòng, ban ngành, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp gửi Ủy ban nhân dân quận (*qua Phòng Nội vụ*).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.



Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Nội vụ quận có trách nhiệm

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, các Cụm Thi đua trực thuộc quận triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

b) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận kiểm tra, giám sát các Cụm Thi đua, các đơn vị thuộc quận về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng theo quy định;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

d) Hằng năm, tham mưu Hội đồng Thi đua, khen thưởng quận ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy định này cho phù hợp với thực tế (*thời gian trình, số lượng đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân...*);

đ) Kịp thời phát hiện, thẩm định, đề xuất các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất (*theo thủ tục đơn giản*);

e) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, các đoàn thể chính trị - xã hội quận, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiên tiến tiêu biểu trong các phong trào thi đua và các trường hợp được khen thưởng.

f) Hằng năm, xây dựng kế hoạch về nội dung chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi quận.

2. Các đơn vị, các Cụm Thi đua thuộc quận có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này để xây dựng quy định (*quy chế*) của đơn vị cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị.

b) Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân quận (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, điều chỉnh./.